

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2025/TLST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam
Trụ sở: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Trần Minh Bình – Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật;

Ông Văn Công N – Phó phụ trách phòng TCTH - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN phú Tài; Địa chỉ trụ sở: 218 Lạc Long Quân, Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 18/UQ-CNKCNCNPT-TH ngày 14/01/2025).

* *Bị đơn*: - Ông Võ Kim D, sinh ngày: 06/10/1991;

CCCD số: 052091017537, nơi cấp: Cục CSQHCVTTXH, ngày cấp 17/6/2022; Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 2, P. Quy Nhơn Đông, T. Gia Lai.

- Bà Huỳnh Thị Thúy V, sinh ngày 21/8/1992;

CCCD số: 052192012879; nơi cấp: Cục CSQHCVTTXH, ngày cấp 17/6/2022; Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 6, P. Quy Nhơn Bắc, T. Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Huy T, sinh ngày 14/10/1974; CCCD số: 030074014114, nơi cấp: Cục CSQHCVTTXH, ngày cấp 27/4/2022; Địa chỉ liên hệ: Số A Hùng Vương, tổ 1, khu phố 6, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai là người đại diện theo ủy quyền của ông D bà V (Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2026).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam do ông Văn Công N là người đại diện theo ủy quyền và ông Võ Kim D bà Huỳnh Thị Thúy V

do ông Trần Huy T là người đại diện theo ủy quyền thống nhất công nhận tính đến hết ngày 27/01/2026, ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V còn nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi là: 21.760.877.617 đồng (trong đó nợ gốc là 19.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.311.704.211 đồng, nợ lãi quá hạn là 469.173.406 đồng).

2.2. Các bên thống nhất ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V đã thế chấp các tài sản bảo đảm là:

- 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 18, diện tích đất: 167,7m², tọa lạc tại: Tổ 20, khu vực 3, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tổ 20, khu phố 3, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai); đã được UBND thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR892479, số vào sổ cấp GCN: CH01192 ngày 23/08/2019 và chỉnh lý biến động đứng tên ông Võ Kim D ngày 21/10/2019.

- Và 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 229, tờ bản đồ số 18, diện tích đất: 16m², tọa lạc tại: Tổ 4, khu vực 3, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tổ 4, khu phố 3, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai); đã được UBND thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CY 070334, số vào sổ cấp GCN: CH01377 ngày 29/10/2020 và chỉnh lý biến động đứng tên ông Võ Kim D ngày 02/12/2020.

2.3. Các bên thống nhất phương thức thanh toán như sau: Ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam số tiền còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 27/01/2026 là: 21.760.877.617 đồng (trong đó nợ gốc là 19.980.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.311.704.211 đồng, nợ lãi quá hạn là 469.173.406 đồng) vào ngày 02/5/2026 và trả toàn bộ lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 28/01/2026 cho đến khi ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi.

2.4. Trong trường hợp đến hết ngày 02/5/2026 ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản mà ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 251/2019/HĐBĐ/NHCT542 ngày 05/11/2019 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 251/2019/HĐBĐ/NHCT542/SĐBS01 ngày 26/11/2019, số: 251/2019/HĐBĐ/NHCT542/SĐBS02 ngày 08/5/2020, số: 251/2019/HĐBĐ/NHCT542/SĐBS03 ngày 04/12/2020, số: 251/2019/HĐBĐ/NHCT542/SĐBS04 ngày 05/5/2023, số: 251/2019/HĐBĐ/NHCT542/SĐBS06 ngày 03/4/2024, số: 251/2019/HĐBĐ/NHCT542/SĐBS07 ngày 01/11/2024, và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 353/2020/HĐBĐ/NHCT542 ngày 04/12/2020 (Thực trạng hiện nay không còn tài sản trên đất), đã được ký giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt

Nam – Chi Nhánh KCN Phú Tài với ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V để thu hồi nợ.

2.5. Án phí KDTMST và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Về án phí KDTMST:

+ Ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V phải chịu 64.880.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tiền tạm ứng án phí KDTM đã nộp là 64.142.000 đồng theo biên lai thu số 0002900 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết: 8.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã tạm ứng. Ông Võ Kim D và bà Huỳnh Thị Thúy V có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam 8.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 1 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Dung